

Hán dịch: Nhà Đường, Pháp Sư Bồ-đề Lưu Chi.

Việt dịch: Việt Nam, Tỳ-kheo Thích Trí Tịnh.

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH

## TẬP 2.8.3

(Hán bộ từ quyển 26 đến hết quyển 27)

### PHÁP HỘI PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT THỨ TÁM

*Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 335 – 368*

# NGHI THỨC TRÌ TỤNG ĐẠI BẢO TÍCH

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

**Án Lam** (7 lần)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà-ha.** (3 lần)

TỊNH BA NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ  
thuật độ hám.** (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN

**Án nga nga năng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng.** (3 lần)

## CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính  
Gởi theo đám mây hương  
Phưởng phất khắp mười phương  
Cúng dường ngôi Tam Bảo  
Thề trọn đời giữ đạo  
Theo tự tánh làm lành  
Cùng pháp giới chúng sinh  
Cầu Phật từ gia hộ  
Tâm Bồ-đề kiên cố  
Chí tu học vững bền  
Xa bề khổ nguồn mê  
Chóng quay về bờ Giác.

## TÁN PHẬT

**Pháp Vương Vô Thượng Tôn**

**Tam-giới vô luân thất**

**Thiên nhân chi Đạo sư**

**Tứ-sanh chi Từ-phụ**

**Ư nhứt niệm quy-y**

**Năng diệt tam-kỳ nghiệp**

**Xưng dương nhược tán thán**

**Ức kiếp mạc năng tận.**

## QUÁN TƯỜNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,  
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,  
Ngã thử đạo-tràng như Đế-châu,  
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,  
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,  
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

## ĐÁNH LỄ TAM BẢO

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ:** Nam mô Tận Hư Không Biến Pháp Giới, Quá, Hiện, Vị Lai Thập Phương Chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng Thường Trụ Tam Bảo. (1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ:** Nam mô Ta-bà Giáo Chủ Điều Ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. (1 lạy)

**CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ:** Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. (1 lạy)

## TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiên đàn  
 Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa  
 Lòng con kính ngưỡng thiết tha  
 Ngửa mong chư Phật thương mà chứng minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát. (3 lần)

Nam mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-tát. (3 lần)

## CHÚ ĐẠI BI

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết  
 đế, thước bát ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma

ha ca lô ni ca da. Ấn tát bàn ra phạt duệ, số đất na tát đỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô yết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đất diệt tha: Ấn a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha Bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, Bồ-đề



dạ Bồ-đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

"Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ ta bà-ha." (3 lần)

Nam mô Thập-phương Thường Trụ Tam Bảo. (3 lần)

VĂN PHÁT NGUYỆN

Lạy đấng Tam Giới Tôn  
Quy mạng mười phương Phật  
Nay con phát nguyện lớn  
Trì tụng Đại Bảo Tích  
Trên đền bốn ơn nặng  
Dưới cứu khổ tam-đồ  
Nếu có ai thấy nghe  
Đều phát Bồ-đề tâm,  
Khi mãn báo thân này  
Sanh qua cõi Cực-lạc.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)

**KHAI KINH KỆ**

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu  
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu  
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng  
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu**

**Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát**

**Ma-ha-tát. (3 lần)**

# KINH ĐẠI BẢO TÍCH - TẬP 2

## PHÁP HỘI PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT - THỨ TÁM

*Bản in Chùa Viên Giác – đọc từ đầu trang 335 – 368*

**Lại này Ba-tuần ! Nếu thấy kẻ đến xin đều chẳng trái bỏ họ, đó gọi là Bồ-tát rất ráo tâm hạnh.**

**Nếu có Bồ-tát họp các thiện căn nguyện cầu Nhứt thiết trí, đó gọi là Bồ-tát khéo biết phương tiện. Bồ-tát khéo biết thể tánh của các pháp, đó gọi là Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật”.**

**Bấy giờ Bửu Thượng Thiên Tử nói với ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát rằng:**

“Quyển thuộc ma Ba-tuần này nên dùng thần lực nạp chúng vào trong bụng. Nếu để vậy chúng có thể làm trở ngại cho những thiện nam thiện nữ hướng về Đại thừa”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói với Thiên Tử rằng:

“Chẳng phải như lời ông nói nên nạp Ba-tuần để vào bụng của Bồ-tát.

Lại này Thiên Tử ! Ông đã thọ trì tướng Phật trang nghiêm thọ lạc đệ nhất, làm cho ma Ba-tuần ngồi tòa sư tử, do thần lực của đức Phật biết thuyết pháp như Phật”.

Ba-tuần nghe lời nói ấy kinh sợ muốn ẩn thân rời đại chúng mà chẳng ẩn được, vì bị thần lực của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát giữ lại, và làm cho ma Ba-tuần làm thân tướng đức Phật ngồi

tòa sư tử. Tất cả đại chúng thấy biết là ma Ba-tuần.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát hỏi:

“Này Ba-tuần ! Nay ông có được đạo chư Phật chẳng, mà ông lại được thân Phật ngồi tòa sư tử?”

Do thần lực của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, ma Ba-tuần nói: “Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát ! Đức Thế Tôn còn chẳng được đạo Bồ-đề, huống là tôi mà được.

Tại sao vậy? Bồ-đề là tướng báo ân, chẳng phải ly dục mà được, chẳng phải giải hương mà được.

Lại Bồ-đề là được tướng vô-vi, vì kia được tướng vô-vi biết rõ tướng không, đó gọi là Bồ-đề. Vì chẳng phải không mà biết rõ là không vậy.

Biết rõ tướng vô-tướng, đó gọi là Bồ-đề, vì chẳng phải lấy vô tướng để biết rõ tướng vô-tướng vậy.

Biết rõ tướng vô-nguyên, đó gọi là Bồ-đề, vì chẳng phải lấy vô-nguyên để biết tướng vô-nguyên vậy.

Biết rõ thể-tánh pháp giới, đó gọi là Bồ-đề, vì chẳng phải lấy thể tánh để biết thể-tánh vậy.

Biết rõ chân như tướng vô phân biệt gọi là Bồ-đề, vì chẳng phải lấy như để biết như vậy.

Biết rõ an trụ nơi như thiết tế, đó gọi là Bồ-đề, vì chẳng phải lấy an trụ như thiết tế để biết an trụ như thiết tế vậy.

Biết rõ thể tánh không ngã không nhơn không chúng sanh không thọ giả, đó gọi là Bồ-đề, vì không có người biết vậy.

Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Nếu có Bồ-tát nào nghe nói tướng Bồ-đề như vậy. Nghe rồi, có thể ở nơi các pháp thể tánh không chỗ phân biệt thì gọi là Phật”.

Lúc ma Ba-tuần dùng biện tài của Phật để nói pháp ấy, có năm trăm Bồ-tát được Vô sanh Pháp nhẫn.

Bấy giờ ngài Xá Lợi Phất nói với ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát rằng:

“Thưa ngài Văn Thù Sư Lợi ! Thiết là chưa từng có ! ngài dùng thần lực làm cho ma Ba-tuần hiện thân Phật đủ tướng hảo ngồi tòa sư tử và nói pháp thậm thâm ấy”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói:

“Thưa Đại-đức Xá Lợi Phất ! Tất cả cỏ cây rừng bụi không có



tâm đều có thể làm thân tướng Như Lai và đều có thể thuyết pháp. Tôi cũng có thể khiến Đại Đức Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng hảo dùng biện tài của Phật mà thuyết pháp”.

Ngài Xá Lợi Phất nghĩ rằng tôi nên ẩn khỏi đại chúng này. Nếu không, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát hoặc giả khiến tôi làm thân Phật đủ tướng tốt để đùa cợt tôi, làm cho tôi mang tiếng giả làm đức Thế Tôn.

Do thần lực của ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát giữ lại nên ngài Xá Lợi Phất muốn ẩn đi mà không ẩn được.

Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát biết tâm niệm của ngài Xá Lợi Phất, liền biến ngài Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng tốt ngồi tòa sư tử. Tất cả đại chúng đều thấy biết như vậy.

**Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát nói với ngài Xá Lợi Phất:**

**“Đại-đức nên cùng ma Ba-tuần luận thuyết, như Phật luận thuyết với Phật”.**

**Ngài Xá Lợi Phất đang mang thân Phật hỏi ma Ba-tuần cũng đang mang thân Phật:**

**“Này Ba-tuần ! Luận về Bồ-đề, thể tánh của nó là những gì?”**

**Ba-tuần nói:**

**“Biết rõ tất cả pháp bình đẳng là thể tánh Bồ-đề. Biết rõ hai pháp là thể tánh Bồ-đề. Nhứt thiết trí quán là thể tánh Bồ-đề. Chẳng phải chẳng thể tánh, chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành, dứt hẳn tất cả các hành chẳng hành, chẳng phải đạo chẳng phải chẳng đạo, đó gọi là Bồ-đề của chư Phật Thế Tôn”.**

**Ba-tuần hỏi ngài Xá Lợi Phất:**

**“Ngài Xá Lợi Phất ! Chư Phật Như Lai an trụ chỗ nào?”**

**Ngài Xá Lợi Phất nói:**

**“An trụ nơi bình đẳng trong sanh tử, an trụ nơi Niết-bàn bất động, an trụ nơi tánh như thiệt của tất cả các kiến-chấp, an trụ nơi kiết-sử của tất cả chúng sanh, an trụ nơi căn bản của tất cả pháp, an trụ nơi hai pháp hữu-vi và vô-vi, các an trụ đều chẳng an trụ vì không có an trụ vậy.**

**Này Ba-tuần ! Chư Phật Như Lai an trụ như vậy”.**

**Ngài Xá Lợi Phất lại hỏi Ba-tuần:**

**“Nên tìm cầu Bồ-đề ở chỗ nào?”**

**Ba-tuần nói:**

**“Đại-đức Xá Lợi Phất ! Từ thân kiến căn bốn mà tìm cầu Bồ-đề. Từ vô minh hữu ái mà tìm cầu Bồ-đề. Từ điên đảo kiết-sử mà tìm cầu Bồ-đề. Từ chướng ngại phú cái mà tìm cầu Bồ-đề”.**

**Ngài Xá Lợi Phất nói:**

**“Nầy Ba-tuần ! Do nhơn duyên gì mà ông nói như vậy?”**

**Ba-tuần đáp rằng:**

**“Đại-đức Xá Lợi Phất ! Như thiệt biết rõ các pháp như vậy thì gọi là Bồ-đề”.**

**Lúc nói pháp ấy, có tám trăm Tỳ-kheo dứt hết phiền não được tâm vô-lậu.**

**Vì tin lời của ngài Xá Lợi Phất và ma Ba-tuần, nên có ba muôn hai ngàn chư Thiên Tử phát tâm Vô thượng Bồ-đề.**

Vì muốn điều phục chư Thiên Tử nên ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát khiến ma Ba-tuần và ngài Xá Lợi Phất làm thân Phật đủ tướng tốt. Việc xong, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát thâm nhiếp thần lực, ngài Xá Lợi Phất và ma Ba-tuần hườn lại bốn thân.

Lúc đó từ các Phật độ bốn phương có ngàn Bồ-tát ngự hư-không mà đến chỗ đức Phật đánh lễ chân Phật đi nhiều bên hữu rồi đứng qua một phía bạch đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Chúng tôi nghe nói kinh Pháp Giới Thế Tánh Vô Phân Biệt nên đến đây thủ hộ chánh pháp. Chúng tôi thọ trì thủ hộ kinh này, đọc tụng thông thuộc giảng nói cho người khác để nhiếp thủ chánh pháp”.

Ngài A Nan bạch rằng:

**“Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ-tát này từ xứ nào đến?”**

**Đức Phật phán:**

**“Này A Nan ! Chư Bồ-tát ấy đều riêng tụ họp ở quốc độ của chư Phật. Chư Bồ-tát ấy đều do Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát giáo hóa, thường vì họ mà nói kinh Pháp Giới Thể Tánh Vô Phân Biệt để khai hóa họ. Vì báo ân kinh ấy mà chư Bồ-tát đến đây, và để chiêm ngưỡng kính lễ đi nhiều đức Như Lai, cũng muốn lễ bái cúng dường Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát đồng thời phát nguyện thủ hộ kinh ấy. Do những cơ trên mà chư Bồ-tát ấy đến đây.**

**Này A Nan ! Sau khi ta nhập Niết-bàn, chư Bồ-tát này sẽ rộng lưu truyền thủ hộ chánh pháp này tại cõi Diêm Phù Đề này.**

Này A Nan ! Ở chỗ trăm ngàn đức Phật, chư Bồ-tát ấy lập chí dũng mãnh hộ trì chánh pháp”.

Bấy giờ trong đại chúng có Đế Thích Phạm Vương, Hộ Thế chư Thiên Vương bạch đức Phật rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Hoặc đây hoặc kia có những thiện nam thiện nữ hộ trì chánh pháp, chúng tôi sẽ thủ hộ cung cấp phục dịch cho họ không có khổ não”.

Đức Phật khen Đế Thích Phạm Vương và Hộ Thế chư Thiên Vương rằng:

“Lành thay, lành thay ! Các ngài có thể dũng mãnh thủ hộ những người ái hộ chánh pháp, đó chính là cúng dường chư Phật quá khứ vị lai hiện tại và ái hộ chánh pháp vậy”.

**Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát:**

**“Văn Thù Sư Lợi ! Ông thọ trì kinh này để rộng lưu truyền tại Diêm Phù Đề ở thời kỳ mạt thế sau”.**

**Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát bạch rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn ! Lúc hỏa tai khởi lên, hư-không chẳng được thọ trì mà cũng chẳng bị đốt cháy.**

**Bạch đức Thế Tôn ! Như thể tánh hư-không, tất cả pháp đây cũng như vậy. Các pháp đây chẳng sanh chẳng diệt. Nếu pháp không sanh không diệt thì cũng không thọ trì. Vì chư pháp thể tánh không thọ trì, đúng như pháp thể tánh, thọ trì các pháp cũng như vậy”.**

**Ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát bạch đức Phật rằng:**



“Cúi mong đức Thế Tôn thọ trì kinh này để cho các thiện nam thiện nữ gieo trồng thiện căn. Nếu người cúng dường pháp thì ham thích kinh này.

Bạch đức Thế Tôn ! Đúng như vậy, thọ trì kinh này vì điều phục kiêu mạn và những oán ghét nên không bị ai làm trở ngại, ở đời tương lai sẽ rộng lưu truyền ở Diêm Phù Đề”.

Lúc bấy giờ đức Thế Tôn từ nơi thân phóng ánh sáng chiếu khắp Đại Thiên thế giới đều thành màu hoàng kim, rồi bảo ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát rằng:

“Này Văn Thù Sư Lợi ! Ánh sáng của Như Lai chiếu khắp, kinh này cũng như vậy. Người tâm hành vô ngại trọn vẹn nơi Phật pháp, thiện nam thiện nữ ấy tay họ cầm kinh này”.

**Đức Phật lại bảo ngài A Nan rằng:**

**“Này A Nan ! Ông thọ trì kinh này, đọc tụng thông thuộc diễn nói cho người khác, như vậy là ông cúng dường chư Phật Như Lai quá khứ vị lai hiện tại vậy”.**

**Ngài A Nan bạch rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn ! Kinh này tên là gì và thọ trì thế nào?”**

**Đức Phật phán:**

**“Này A Nan ! Kinh này có tên là Pháp Giới Thế Tánh Vô Phân Biệt, cũng tên là Bửu Thượng Thiên Tử Sở Vấn, cũng tên là Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát Sở Thuyết. Ông nên khéo thọ trì như vậy”.**

**Đức Phật nói kinh này rồi, Đại-đức A Nan, Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Bửu Thượng Thiên Tử, chư Bồ-tát từ các Phật độ đến, cùng Thiên, Nhơn, A-tu-la và tất cả thế gian đều rất vui mừng đánh đơi phụng hành.**

**PHÁP HỘI PHÁP GIỚI THỂ TÁNH VÔ PHÂN BIỆT  
THỨ TÁM -- HẾT.**

# PHÁP HỘI ĐẠI THỪA THẬP PHÁP THỨ CHÍN

Như vậy, tôi nghe một lúc đức Bà Già Bà ở đại thành Vương Xá trong núi Kỳ Xà Quật cùng câu hội với năm trăm đại Tỳ-kheo đại A-la-hán và vô lượng vô biên đại Bồ-tát.

Trong chúng hội có một đại Bồ-tát tên là Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang rời chỗ ngồi trịch y vai hữu, gối hữu quỳ trên đài liên hoa đến trước đức Phật chấp tay bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Tỳ-kheo hành Đại thừa trụ Đại thừa, hành Đại thừa thế nào, trụ Đại thừa thế nào?

Bạch Thế Tôn ! Do nghĩa gì mà Đại thừa ấy gọi là Đại thừa, lại do nghĩa gì mà gọi là trụ Đại thừa?”

**Đức Phật phán:**

**“Lành thay, lành thay ! Nay Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang ! Ông có thể khéo hỏi nghĩa thậm thâm ấy.**

**Lắng nghe lắng nghe, khéo suy nghĩ ! Nay ta vì ông mà phân biệt giải nói”.**

**Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ-tát nghe đức Phật hứa dạy liền bạch rằng:**

**“Vâng ! Bạch đức Thế Tôn ! Xin đánh thọ thánh giáo”.**

**Đức Phật phán dạy:**

**“Nay Thiện nam tử ! Đại Bồ-tát thành tựu mười pháp là hành Đại thừa, là trụ Đại thừa. Những gì là mười?**

**Một là tín thành tựu.**

**Hai là hạnh thành tựu.**

**Ba là tánh thành tựu.**

**Bốn là thích tâm Bồ-đề.**

**Năm là thích nơi pháp.**

**Sáu là quán chánh pháp hạnh.**

**Bảy là hành pháp thuận pháp.**

**Tám là xả bỏ mạn đại mạn.**

**Chín là khéo hiểu giáo pháp bí mật của Như Lai.**

**Mười là tâm chẳng mong cầu Thanh-văn thừa và Duyên-giác thừa”.**

**Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ-tát bạch rằng:**

**“Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là đại Bồ-tát tin thành tựu nhẫn đến tâm chẳng mong cầu Nhị thừa?”**

**Đức Phật dạy:**

**“Nầy thiện nam tử ! Đại Bồ-tát hành hạnh chẳng dua vạy, được hạnh nhu nhuyễn. Bồ-tát ấy tin Bồ-đề Vô thượng Chánh Chơn Chánh Giác của chư Như Lai.**

**Tin chư Như Lai ở trong một niệm nói sự việc cả ba đời.**

**Tin Như Lai tạng bất lão bất tử vô lượng vô biên bất sanh bất diệt bất thường bất đoạn.**

**Tin chư Phật thiết tế pháp giới nhưt thiết trí, chỗ biết của đấng Nhưt thiết trí, Phật lực, vô sở úy, pháp bất cộng.**

**Tin tướng vô kiến đánh của chư Phật.**

Tin ba mươi hai tướng của chư Phật và tám mươi tùy hảo trang nghiêm thân Phật, thân Phật có viên quang.

Tin chỗ nói của Thanh-văn của Duyên-giác của Bồ-tát và tin những lời nói lành.

Tin đời này đời trước.

Tin người chánh hạnh người trụ chánh hạnh, hoặc đó là Sa-môn hay Bà-la-môn.

Tin nghiệp quả lành rất đáng ưa thích, là vi diệu tối thắng, những là chư thiên và thiên vương, chư nhơn và nhơn vương.

Tin nghiệp quả bất thiện chẳng đáng ưa thích, là khổ não vô lượng, những là tại địa ngục, hoặc tại ngạ quỷ tại súc sanh.

Tin như vậy rồi, Bồ-tát ấy rời là ba pháp:



Một là nghi, hai là mê lầm, ba là chẳng quyết định.

Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát thành tựu đức tin như vậy thì gọi là tín thành tựu”.

Đức Thế Tôn vì hiển thị nghĩa ấy nên lại nói kệ rằng:

Tin là tăng thượng thừa

Người tin là Phật tử

Thế nên người có trí

Phải thường thân cận tin

Tin là pháp tối thượng

Người tin không nghèo thiếu

Thế nên người có trí

Phải thường thân cận tin

Nếu là người bất tín  
Chẳng sanh các pháp lành  
Dường như hột giống cháy  
Chẳng mọc được mầm rễ.

Này thiện nam tử ! Thế nào là đại BỒ-tát hạnh thành tựu?

Này thiện nam tử ! Vì hạnh thành tựu, đại BỒ-tát cạo bỏ râu tóc mặc pháp phục bỏ nhà xuất gia. Đã xuất gia rồi, tu học giới và hạnh BỒ-tát, cũng tu học giới hạnh Thanh-văn và giới hạnh Duyên-giác. Tu học như vậy rồi, nơi thân khẩu ý nghiệp của BỒ-tát ấy, ác nghiệp đều tiêu diệt.

Những gì gọi là thân nghiệp bất thiện?

Đó là sát sanh, trộm cướp và tà dâm.

Dùng ngói đá dao gậy ném đánh người khác làm thương tổn tay chân v.v..., hoặc đến hoặc đi làm những sự khi lãng.

Đó gọi là nghiệp bất thiện của thân.

Những gì gọi là khẩu nghiệp bất thiện?

Đó là vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt và ác khẩu, những ngôn thuyết bất thiện, chê bác hủy báng chánh pháp những kinh điển Đại thừa thậm thâm, rao nói chỗ lỗi dở của Hòa-thượng, A-xà-lê v.v..., những người an trụ trong chánh pháp.

Đó gọi là khẩu nghiệp bất thiện.

Này thiện nam tử ! Những gì gọi là ý nghiệp bất thiện?

Đó là quá nhiều tật đố, lẩn tiếc và tà kiến.

Tiếc ganh về lợi danh thân ái v.v...

Cậy nhà, cậy sắc, ỷ trẻ mạnh, ỷ không bệnh, ỷ thọ mạng, ỷ đa văn, ỷ tu hành, quan niệm ái dục, sát hại, sân não v.v... và quan niệm quốc gia, y phục, ẩm thực, ham chỗ ở, xe cộ giường nệm v.v... ham ăn ham uống, ham con cái trâu bò cày cấy làm ăn, lo tôi tó, lo người làm công và lúa gạo vải lụa kho đụn những của cải.

Hành giả ham những sự ấy rồi, nếu có một sự tổn thất thì trong lòng sanh lo buồn khổ não.

Hành giả do tham ái tưới ướt nội tâm nên sanh những manh nha ở tâm sau.

Lược nói ý nghiệp không khác gì bánh xe lăn chuyển.

Đó gọi là ý nghiệp bất thiện.

Bồ-tát ấy rời lìa ác nghiệp nơi thân khẩu và ý, với Hòa-thượng tướng là tôn trưởng, với A-xà-lê tướng là bậc thầy, với những người khác hoặc già hoặc trẻ sanh lòng cung kính.

Lúc ở một mình, Bồ-tát ấy nghĩ rằng:

Tôi không nên như vậy. Tôi đã phát khởi tâm độ tất cả chúng sanh cứu tất cả chúng sanh làm cho chúng sanh an trụ trong chánh định hạnh.

Hiện nay tự thân tôi các căn chẳng điều, tu hành chẳng siêng. Tôi phải siêng tu hành điều nhiếp các căn. Tôi tu hành như vậy, các chúng sanh thấy tôi tâm họ điều phục, tùy thuận lời dạy bảo của tôi. Chư Phật hoan hỷ, chư Thiên, Long Bát Bộ cũng hoan hỷ.

Này thiện nam tử ! Như thế đó gọi là Bồ-tát biết tự hổ.

Bồ-tát ấy lại tự nghĩ rằng: Chớ để người đạo kẻ tục quở trách được tôi nơi thân khẩu ý nghiệp các oai nghi: Những là hủy hoại giới hạnh, hoặc về kiến hạnh, hoặc về hành hạnh, hoặc làm tà mạng.

Bồ-tát ấy thật hành sự tự hổ như vậy rồi, ngày đêm nhiếp tâm quan sát giới hạnh. Quan sát giới hạnh xong không có những lo sầu rời lìa những chướng ngại. Tu hành như vậy xong, ở trong chánh pháp của chư Phật, Bồ-tát ấy tu tập các công hạnh. Những công hạnh ấy gọi là Bồ-tát biết then.

Này thiện nam tử ! Bồ-tát thành tựu những hạnh như vậy, gọi đó là hạnh thành tựu”.

Vì hiển thị nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Hạnh là tặng thượng của

Phật thừa và Nhị thừa

Vì thế nên người trí

Tu những hạnh vi diệu

Bồ-tát tiếng tăm lớn

Thành tựu hạnh vô úy

Nên chúng được Bồ-đề

Của chư Phật đã nói.

Này thiện nam tử ! Thế nào là đại Bồ-tát tánh thành tựu?

Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát tánh tự ít tham dục sân hận  
ngu si, chẳng tiếc lẫn chẳng rít rắm, chẳng thô bạo, chẳng ngã

man, chẳng nóng vội, điều hòa nhu nhuyễn, lời lành dịu dàng, dễ cùng ở chung.

Bồ-tát ấy đối với tất cả sự cứng dường thượng thắng đúng như tâm dâng hiến, những vật sở hữu y phục uống ăn chia cấp cho người. Thí xả xong liền sanh lòng vui mừng hơn hở, nhân đến xả thí những phần trên thân thể.

Thật hành hạnh ấy, Bồ-tát thấy Như Lai hoặc hàng Thanh-văn lòng rất hoan hỷ.

Đại Bồ-tát thành tựu pháp như vậy gọi đó là tánh thành tựu”.

Vì muốn hiển thị nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Thấy khói liền biết lửa

Thấy uyên ương biết nước



Tướng lạ biết Bồ-tát  
 Bồ-tát đại trí huệ  
 Chẳng rít chẳng nảo chúng  
 Bỏ những hạnh dua vạy  
 Vì khéo tin chúng sanh  
 Đây gọi Bồ-tát tánh.

Này thiện nam tử ! Thế nào gọi là đại Bồ-tát ưa thích tâm Bồ-đề?

Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát vì có tướng Bồ-đề nên phát tâm Bồ-đề. Lúc chưa phát tâm Bồ-đề, hoặc chư Phật Như Lai, hoặc chư Thanh-văn khuyên phát tâm Bồ-đề. Đây là tướng sơ phát tâm của Bồ-tát.

Này thiện nam tử ! Bồ-tát ấy nghe nói có Bồ-đề, nghe tâm Bồ-đề có công đức lớn, nghe rồi phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

Đây là tướng thứ hai phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát.

Này thiện nam tử ! Bồ-tát ấy thấy các chúng sanh không có chủ không người thân không ai cứu ai hộ, không ai độ được khiến họ đến bĩ nạn. Bồ-tát liền vì các chúng sanh ấy mà sanh lòng từ bi mà nói rằng: Tôi sẽ làm người cứu hộ cho các chúng sanh bơ vơ ấy. Vì nhơn ấy mà Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Đây là tướng thứ ba phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát.

Này thiện nam tử ! Bồ-tát ấy vì thấy thân tướng đầy đủ của Như Lai mà sanh lòng vui mừng, sanh lòng phấn khởi. Do nhơn duyên này mà Bồ-tát phát tâm Vô thượng Bồ-đề.

**Đây là tướng thứ tư phát tâm Bồ-đề của Bồ-tát.**

**Này thiện nam tử ! Bồ-tát ấy vì làm lợi ích cho các chúng sanh kia, cho họ được an ổn vui vẻ nên tu các hạnh bố thí trì giới nhẫn nhục tinh tiến thiền định và Bát-nhã.**

**Này thiện nam tử ! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh bố thí?**

**Này thiện nam tử ! Bồ-tát suy nghĩ rằng: Tôi phải bố thí thế nào? Tôi phải làm như vậy: Cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần giường nệm cho giường nệm, cần y phục nón mũ giày dép đồ trang sức v.v... đều cho tất cả, nhẫn đến cắt thịt thân mình mà bố thí. Bố thí như vậy nguyện lấy Vô thượng Bồ-đề, mà chẳng cầu lấy phước báo tài vật, chẳng an trụ nơi sự tướng.**

**Đây gọi là Bồ-tát thật hành bố thí.**

**Này thiện nam tử ! Thế nào là Bồ-tát tu trì giới hạnh?**

**Này thiện nam tử ! Bồ-tát ấy trước tiên tự điều thuận thân nghiệp, điều thuận khẩu nghiệp, điều thuận ý nghiệp. Tất cả ác nghiệp đều bỏ rời. Giữ gìn giới hạnh chẳng khuyết giảm chẳng sót chẳng tạp. Trì giới như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, mà tâm Bồ-tát ấy chẳng hề nắm lấy giới.**

**Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh trì giới.**

**Này thiện nam tử ! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh nhẫn nhục?**

**Này thiện nam tử ! Bồ-tát nếu nghe hoặc kẻ đạo người tục hoặc mắng nhiếc nói xấu, hoặc đánh đập trói trấn, hoặc chặt tay chân, v.v... đều nhẫn được cả. Tu hạnh nhẫn nhục như vậy, Bồ-tát hồi hướng Vô thượng Bồ-đề, chẳng vì nhẫn như vậy mà**

sanh lòng kiêu mạn. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh nhẫn nhục.

Này thiện nam tử ! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh tinh tiến?

Này thiện nam tử ! Bồ-tát suy nghĩ rằng hư-không giới vô lượng vô biên, chúng sanh giới cũng vô lượng vô biên, chỉ tôi một người riêng không đồng bạn làm cho nhập vào vô dư Niết-bàn giới. Vì nhơn duyên ấy mà Bồ-tát phát khởi hạnh tinh tiến:

Ban đầu nhiếp trì tự thân. Nhiếp trì tự thân rồi quán thọ quán tâm quán pháp. Chánh quán nơi thọ tâm và pháp rồi hành trì tâm hạnh. Đã hành trì tâm hạnh rồi kể đến tu hành các hạnh thấy pháp v.v...

Trì tâm ý như thế xong, vì làm cho những ác bất thiện chưa sanh phải dứt diệt chẳng sanh nên Bồ-tát phát khởi dục cần

ting tiến. Vì làm cho những thiện pháp chưa sanh được phát sanh nên Bồ-tát phát khởi dục cần ting tiến. Kế đến Bồ-tát lại tu hành sơ như ý túc, đệ nhị đệ tam và đệ tứ như ý túc. Tu hành như vậy chẳng sanh tâm kiêu mạn.

Đây gọi là Bồ-tát tu hành ting tiến.

Này thiện nam tử ! Thế nào gọi là Bồ-tát tu hạnh thiên định?

Này thiện nam tử ! Bồ-tát vì chẳng tham trước nơi dục, chẳng tham trước nơi diệt, chẳng tham trước nơi ly dục, chẳng tham trước tự thân, chẳng tham trước tha thân, chẳng tham trước sắc thọ tướng hành thức, chẳng tham trước dục giới, chẳng tham trước sắc giới, chẳng tham trước nơi không nơi vô tướng nơi vô nguyên, chẳng tham trước thế giới hiện tại này, chẳng tham

trước thế giới vị lai mà làm hạnh bố thí. Chẳng y chỉ nơi thí nơi giới nơi nhẫn nhục nơi tinh tiến nơi thiền định. Bồ-tát tu hạnh thiền định như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ-đề mà chẳng sanh phân biệt. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh thiền định.

Này thiện nam tử ! Thế nào là Bồ-tát tu hạnh Bát-nhã?

Này thiện nam tử ! Bồ-tát thường suy nghĩ rằng: Tôi hóa độ chúng sanh. Hóa độ rồi lại nghĩ rằng: Tôi hóa độ vô lượng vô biên chúng sanh giới khiến họ nhập vào vô dư Niết-bàn giới mà không có một chúng sanh nhập vào Niết-bàn giới.

Tại sao vậy? Như đức Phật đã dạy rằng tất cả các pháp không có ngã, không có nhơn, không có chúng sanh, không có thọ mạng. Bồ-tát tu huệ như vậy hồi hướng Vô thượng Bồ-đề.

Nguyện như vậy mà ở nơi trí huệ chẳng sanh phân biệt. Đây gọi là Bồ-tát tu hạnh Bát-nhã.

Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề như vậy, gọi là Bồ-tát ưa thích tâm Bồ-đề”.

Vì hiển thị nghĩa ấy, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Dường như chơn bửu-châu  
 Chẳng bỏ rời ánh sáng  
 Lại như vàng trong mỏ  
 Luyện xong càng thêm sáng  
 Bồ-tát tánh như vậy  
 Càng sáng tâm Bồ-đề  
 Nhị biên thanh tịnh rồi



**Ma chẳng quấy hại được.**

**Này thiện nam tử ! Thế nào là Bồ-tát ưa thích nơi pháp?**

**Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát tánh tự ưa thích nơi pháp, vui mừng nơi pháp và thắm nhuần nơi pháp. Nếu thấy người biết nơi pháp, hoặc Sa-môn hoặc Bà-la-môn, tùy vật sở hữu đều đem dâng cúng và chấp tay cung kính. Cung kính cúng dường rồi, từ nơi người biết pháp ấy mà được nghe pháp chưa từng được nghe.**

**Cầu được chánh pháp như thế rồi, Bồ-tát như thiết tu hành. Đối với người biết pháp trì pháp ấy. Bồ-tát tưởng là Tôn trưởng, là Hòa-thượng, là A-xà-lê, quan niệm rằng từ lâu tôi mất bậc Đạo Sư nay bỗng được gặp nên tưởng là bậc Đạo Sư.**

Bồ-tát lại nghĩ rằng tôi thường bị hệ phược tại ngục tù thế gian không hiểu biết không ai cứu, chẳng biết hỏi ai, nay bỗng gặp Đạo Sư.

Bồ-tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi mãi ngủ ở thế gian ngu si như người mù, nay bỗng nhiên được người mở mắt cho. Bồ-tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi chìm sâu trong bùn không ai cứu vớt, nay bỗng được người vớt lên.

Bồ-tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi mất bậc Đạo Sư dẫn đạo chúng sanh, nay bỗng được gặp bậc Đạo Sư. Bồ-tát lại nghĩ rằng: Từ lâu tôi bị nhốt ở chỗ nghèo khổ hoạn nạn thế gian không ai cứu tiếp, nay được gặp người cứu tiếp.

Bồ-tát lại nghĩ rằng từ lâu tôi mắc bệnh khó lành không có

lượng y điều trị được, nay gặp được lượng y.

Bồ-tát lại nghĩ rằng từ lâu tôi bị lửa tham dục đốt cháy chưa nhờ mây lành mưa tưới, nay bỗng được mây lành tuôn mưa.

Vì nhơn duyên thích pháp mền thầy như vậy, nên Bồ-tát nhẫn chịu những sự khổ não như lạnh nóng, các chúng sanh hay làm não hại người như muỗi mòng, v.v... đều nhẫn chịu được, cũng nhẫn chịu được sự đói khát, v.v... thấy chúng sanh vui sướng chẳng sanh lòng ham muốn.

Bồ-tát nghĩ rằng dầu tôi hưởng thọ sự khoái lạc thế gian, không bằng nếu tôi được nghe một câu chánh pháp. Nghe xong có thể thành văn huệ, sanh ý tưởng văn huệ.

Do vì ưa thích nơi chánh pháp như vậy, nên Bồ-tát làm việc

bố thí chẳng có lòng ưu sầu nhẫn đến không hề có sự lo khổ. Vì thế mà Bồ-tát nghĩ rằng: Tôi vì nghe một câu pháp của đức Như Lai nói, dầu cho có vào ở A-tỳ địa ngục từ một kiếp đến trăm ngàn kiếp cũng không thấy khổ nhọc, mà tu hành Nhứt thiết chủng trí. Nếu có người nào chưa được chánh pháp của Phật, tôi có thể làm cho họ được.

Này thiện nam tử ! Bồ-tát ưa thích nơi pháp như vậy thì gọi là Bồ-tát ưa thích nơi pháp”.

Vì muốn tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

Người đại trí cầu pháp

Đó là chư Bồ-tát

Cầu pháp không chán đủ

Do vì tâm cung kính  
Thường cầu nơi chánh pháp  
Gọi là tướng Bồ-tát  
Nghe rồi thường nhớ ghi  
Lại tu hành đúng pháp.

Này thiện nam tử ! Thế nào là Bồ-tát quán chánh pháp hạnh?

Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát quán như vậy:

Tất cả pháp như huyễn phỉnh gạt phàm phu vì họ ngu si không có chánh huệ.

Tất cả pháp hư vọng như giấc mộng vì chỉ là niệm tưởng.

Tất cả pháp như trăng trong nước vì chẳng phải là sự thiệt có.

Tất cả pháp như tượng trong gương vì không chúng sanh.

Tất cả pháp như vang vì hư-không và âm thanh sanh ra.

Tất cả pháp sanh diệt vì nhơn duyên tạo thành.

Tất cả pháp bất sanh vì tánh chơn-như.

Tất cả pháp bất diệt vì là vô sanh.

Tất cả pháp vô-tác vì không có tác giả.

Tất cả pháp như hư-không vì vô nhiễm.

Tất cả pháp tịch-tĩnh vì thể tánh vô nhiễm.

Tất cả pháp ly cấu vì là tất cả cấu.

Tất cả pháp vĩnh diệt vì vốn diệt phiền não.

Tất cả pháp vô sắc vì chẳng thể thấy được.

Tất cả pháp là tâm, ý và ý thức vì vô thân.

Tất cả pháp vô trụ vì diệt tất cả a lê gia.

Tất cả pháp vô cầu vì lìa đây, kia thân ái.

Tất cả pháp vô trước vì lìa tất cả cảnh giới phiền não.

Tất cả pháp như rắn độc vì không có sức phương tiện chú thuật.

Tất cả pháp như chuỗi cây vì chẳng chắc thiết.

Tất cả pháp như bọt nước vì tánh vô lực vậy.

Này thiện nam tử ! Bồ-tát quán chánh pháp hạnh như vậy thì gọi là Bồ-tát quán chánh pháp hạnh”.

Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Tất cả pháp như huyễn

Che đập tâm chúng sanh

Hư vọng như chiêm bao

Phải thọ trì như vậy

Pháp như trăng trong nước

Vì bóng hình nổi lên

Pháp như tượng trong gương

Người trí phải xét biết.

Này thiện nam tử ! Thế nào là Bồ-tát quán pháp thuận pháp?

Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát dầu quán sắc vô thường mà chẳng do diệt sắc để chứng nhập pháp giới.

Dùng như thiệt trí, nơi các pháp sở hữu ở trong pháp giới như thiệt biết rõ các pháp tướng rồi khéo ghi nhớ, khéo tu tập. Trong pháp giới ấy sở hữu các tướng, chỗ có thuyết giả tu giả



và ký giả, tự nhiên nhập vào pháp giới hạnh như vậy.

Như với sắc, với thọ tướng hành nhận đến thức, Bồ-tát dùng như thiệt quán chánh quán sát rồi mà chẳng diệt thức, chẳng chán lìa thức để chứng nhập pháp giới.

Tất cả pháp sở hữu trong pháp giới, dùng như thiệt trí như thiệt chứng biết. Trong các pháp ấy có những danh tự đều khéo nói, khéo biết, khéo tu, khéo ghi nhớ. Do vì khéo biết, khéo tu và khéo ghi nhớ, nên tự nhiên nhập pháp giới hạnh như vậy.

Như quán biết vô thường, quán biết khổ vô ngã và bất tịnh cũng như vậy. Quán sắc vô thường khéo biết như vậy, ở trong sắc ấy chẳng còn sanh tướng khủng bố.

Tại sao vậy ? Vì như thiệt biết sắc hư vọng sanh ra, Bồ-tát

khéo biết như thiệt như vậy. Thọ tướng hành thức đều vô thường khổ vô ngã và bất tịnh, ở trong thọ tướng hành và thức ấy chẳng sanh tướng khủng bố.

Tại sao vậy? Vì như thiệt biết thọ tướng hành và thức là hư vọng, Bồ-tát khéo biết như thiệt như vậy.

Này thiện nam tử ! Ví như nhà ảo thuật khéo giỏi và đồ đệ hóa thuật ra các sự bốn binh chủng, đó là tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh. Người có trí xem thấy chẳng kinh sợ.

Tại sao vậy? Vì người trí biết đó là những thứ hư vọng do nhà ảo thuật hóa thuật ra phỉnh gạt mọi người.

Này thiện nam tử ! Bồ-tát quán sắc vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong sắc ấy chẳng sanh tướng khủng bố.

Tại sao vậy? Vì như thiệt biết sắc hư vọng sanh khởi, Bồ-tát khéo biết như thiệt như vậy.

Này thiện nam tử ! Bồ-tát quán thọ đến thức vô thường như vậy. Quán vô thường rồi ở trong thọ đến thức chẳng sanh tướng khủng bố.

Tại sao vậy? Vì như thiệt biết thọ đến thức hư vọng sanh khởi, Bồ-tát khéo biết như thiệt như vậy.

Này thiện nam tử ! Bồ-tát quán pháp thuận pháp như vậy”.

Bấy giờ, Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Thế nào là Bồ-tát quán sắc vô thường mà chẳng rời sắc nói nơi pháp giới chứng nơi pháp giới tập học

pháp giới, dùng sức trí huệ như thiết chứng biết tất cả các pháp?”

Đức Phật phán dạy:

“Này thiện nam tử ! Vì ông hỏi nên nay ta nói ví dụ.

Này thiện nam tử ! Ví như trong thế gian, người có trí lấy các chất độc, lấy chất độc rồi hoặc nấu hoặc cao hoặc hiệp với chất thuốc khác. Hiệp với các chất thuốc khác rồi, vì tài lợi mà đem bán thuốc độc ấy, nhưng người trí này chẳng tự uống.

Tại sao vậy? Vì người trí ấy suy nghĩ rằng chớ để thân tôi do thuốc độc này mà phải chết mất.

Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát tâm thuận hướng đến Niết-bàn, tâm nhuần hướng đến Niết-bàn, tâm nhuần chảy về Niết-

bàn, tâm chánh lấy Niết-bàn, mà Đại Bồ-tát chẳng chứng Niết-bàn.

Tại sao vậy? Bồ-tát suy nghĩ: Chớ để thân tôi do nhơn duyên ấy mà thối chuyển Bồ-đề.

Lại này thiện nam tử ! Ví như có người phụng thờ lửa. Họ tôn trọng cung kính gìn giữ ngọn lửa, mà họ chẳng có tâm niệm dùng hai tay nắm bốc lửa.

Tại sao vậy? Vì họ tâm niệm rằng chớ để thân tôi vì nhơn duyên ấy mà phải thân đau tâm khổ.

Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát dầu tâm thuận hướng về Niết-bàn nhân đến thuận hướng đến bờ Niết-bàn, mà đại Bồ-tát chẳng chứng Niết-bàn.

Tại sao vậy? Đại Bồ-tát suy nghĩ rằng: Chớ để thân tôi do nhơn duyên ấy mà thối Bồ-đề trí”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Như chỗ tôi hiểu pháp nghĩa được đức Phật nói thì Bồ-tát phải thường ở thế gian”.

Đức Phật phán:

“Đúng như vậy. Bồ-tát phải thường ở tại thế gian”.

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Bồ-tát ở tại thế gian phải thế nào để khỏi bị thế gian ô nhiễm?”

**Đức Phật dạy:**

**“Này thiện nam tử ! Nay tôi vì ông mà nói ví dụ.**

**Này thiện nam tử ! Ví như có người khéo hiểu phương tiện bắt các cầm thú. Người ấy dùng sức chú thuật cùng đùa với rắn độc, nắm rắn độc hoặc ngậm hoặc rờ vuốt. Đùa giỡn với rắn độc như vậy mà trọn chẳng bị nhọn duyên ấy làm mất mạng.**

**Tại sao vậy? Vì có sức chú thuật thiện xảo vậy.**

**Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát ở tại thế gian hành thế gian pháp, vì có sức đại trí phương tiện thiện xảo cùng các thuốc độc phiền não ác đùa giỡn, mà chẳng bị nhọn duyên kia làm thối Bồ-đề. Tại sao vậy? Vì đại Bồ-tát đã thành tựu sức trí huệ phương tiện thiện xảo vậy”.**

Ngài Tịnh Vô Cấu Bửu Nguyệt Vương Quang đại Bồ-tát bạch rằng:

“Đức Thế Tôn rất lạ lùng, rất lạ lùng thay ! Đáng Thiện Thệ rất ít có, rất khó có !

Bạch đức Thế Tôn ! Đại Bồ-tát tâm hướng đến Niết-bàn mà chẳng chứng Niết-bàn, dầu ở tại thế gian mà chẳng bị thế gian ô nhiễm. Nay tôi quy y chư Bồ-tát.

Bạch đức Thế Tôn ! Nếu có thiện nam thiện nữ được nghe hạnh Bồ-tát như đây mà sanh lòng vui mừng, người ấy đã từng trồng căn lành từ quá khứ.

Tại sao vậy? Nếu người nào nghe pháp môn này hẳn đến một thời gian chừng khoảng khảy ngón tay mà sanh lòng hy



hữu, người ấy được chư Phật thọ ký rồi. Tại sao vậy? Vì người ấy nghe pháp môn này mà chí tâm lắng nghe kỹ vậy”.

Đức Phật phán: “Đúng như vậy. Như lời ông nói”.

Lúc nói pháp môn ấy, có năm trăm Tỳ-kheo được tâm vô-lậu. Được tâm vô-lậu rồi các ngài đứng dậy chỉnh y vai hữu, gối hữu chầm dứt chấp tay bạch rằng:

“Bạch đức Thế Tôn ! Chư Bồ-tát đáng được cung kính, phải nên lễ kính chư Bồ-tát”.

Đức Phật phán:

“Đúng như vậy. Này thiện nam tử ! Chư đại Bồ-tát quán pháp thuận pháp như vậy thì gọi là Bồ-tát quán pháp thuận pháp”.

Vì hiển thị nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:

Phải kính đại trí huệ

Phải kính đại vô úy

Phải kính người chánh phục

Phải kính người Phật sanh

Vì dùng sức phương tiện

Vì trí huệ thiện xảo

Vượt quá hàng Thanh-văn

Bồ-tát có trí lớn

Biết rõ năm ấm hư

Vì sanh diệt bất định

Thấy thế gian lửa cháy

**Nên chẳng chứng Niết-bàn.**

**Lại này thiện nam tử ! Thế nào là đại Bồ-tát rời lìa mạn đại mạn?**

**Này thiện nam tử ! Mạn được nói đó là người sanh tâm như vậy: Nay tôi chỗ có những nhà cửa, dòng họ, hình sắc, sức lực và những thứ vàng bạc, châu báu, hoặc tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh, v.v... chẳng kém người khác. Nếu có người sanh tâm kiêu mạn như vậy thì gọi là mạn, vì họ chẳng có lòng kính nể người khác vậy.**

**Này thiện nam tử ! Thế nào gọi là đại mạn?**

**Nếu có người quan niệm rằng: Thân thể dòng họ tài sản của tôi nhân đến bốn binh chủng của tôi hơn người khác.**

**Do đó mà không có lòng kính nể người khác.**

**Đây gọi là đại mạn.**

**Này thiện nam tử ! Kiêu mạn và đại mạn ấy, đại Bồ-tát đều đã rời bỏ. Đây gọi là Bồ-tát rời lìa mạn đại mạn”.**

**Vì tuyên bày nghĩa ấy, đức Thế Tôn nói kệ rằng:**

**Rời mạn lìa đại mạn  
 Thường hành tâm từ bi  
 Vì dùng đó nhuần tâm  
 Ở đời chẳng phóng dật  
 Dầu làm việc khất thực  
 Đại sự của Bồ-tát  
 Thuyết pháp làm lợi ích**

**Cho trời và cho người.**

**Lại này thiện nam tử ! Thế nào là Bồ-tát hiểu giáo pháp bí mật của đức Như Lai?**

**Này thiện nam tử ! Đại Bồ-tát ở trong các kinh có ẩn chứa những nghĩa thâm mật thì khéo biết như thiệt.**

**Này thiện nam tử ! Những gì là giáo nghĩa thâm mật của đức Như Lai?**

**Này thiện nam tử ! Đức Phật thọ ký cho hàng Thanh-văn được Vô thượng Bồ-đề. Việc ấy chẳng nên vậy.**

**Như đức Phật bảo A Nan:**

**Lưng Ta đau nhức. Việc ấy chẳng nên vậy.**

**Như đức Phật phán với chư Tỳ-kheo:**

Nay Ta già suy, các ông vì Ta mà tìm thị giả. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật bảo Đại Mục Kiền Liên:

Ông nên đến hỏi y vương Kỳ Bà, bệnh của Ta phải uống thứ thuốc nào? Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật theo đuổi các nhà ngoại đạo nhiều nơi để luận nghĩa tranh thắng họ. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như gai khư-đà-la đâm chân Ta. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật thường nói Đề Bà Đạt Đa là kẻ oan cừu đời trước của Ta, ông ấy thường theo tìm dịp hại Ta mãi. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như đức Phật ngày trước vào thành Xá Vệ trong thôn Xa Lê Gia Bà-la-môn khát thực khắp nơi rồi đi ra với cái bát không. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như nàng Chiên Giá Ma Na Tỳ Tôn Đà Lệ dùng gáo gỗ độn bụng để vu báng Như Lai. Việc ấy chẳng nên vậy.

Như ngày trước đức Phật nhận lời thỉnh an cư ba tháng tại nước Tỳ Lan Đa của Tỳ-lan-nhã Bà-la-môn mà ăn cơm lúa mạch. Việc ấy chẳng nên vậy”.

**Nam-mô Đại Bảo Tích Hội Thượng Phật, Bồ-tát**

**Ma-ha-tát. (3 lần)**

(KINH NHẬT TỤNG trang 22)

NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG ĐÀ LA NI

**Nam-mô Phật-đà-da.**

**Nam-mô Đạt-ma-da.**

**Nam-mô Tăng-dà-da.**

**Nam-mô Quán Tự Tại Bồ-tát Ma-ha-tát, cụ đại bi tâm giả. Đát điệt tha:**

**Án chước yết ra phạt để chấn đa mạt ni, Ma ha bát đẳng mế, Rô-rô rô-rô, Để sắc tra thước ra a yết rị, Sa dạ, hồng phẩn ta ha.**

**Án, bát đập ma chấn đa mạt ni, thước ra hồng.**

**Án bát lạc đà, bát đẳng mế hồng. (3 lần)**



(KINH NHẬT TỤNG trang 134)

# NGHI THỨC CÚNG NGỌ

TÁN HƯƠNG

**Hương tài nhiệt**

**Lư phần bảo đánh trung**

**Chiên-đàn trăm nhũ chơn kham cúng**

**Hương yên liêu nhiều liên-hoa động**

**Chư Phật, Bồ-tát hạ thiên cung**

**Thiên Thai sơn La-hán**

**Lai thọ nhơn gian cúng.**

**Nam-mô Hương Vân Cái Bồ-tát. (3 lần)**

## MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

**Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.**

**Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô-minh, diệc vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận. Vô khổ, tập, diệt, đạo. Vô trí diệc vô đắc.**

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-Nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại-minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề

tát bà-ha. (3 lần)

TÁN PHẬT

**Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,**

**Thập phương thế giới diệc vô tỷ,**

**Thế gian sở hữu ngã tận kiến,**

**Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.**

**Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật. (3 lần)**

CÚNG DƯỜNG

**Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Phật.**

**Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Pháp.**

**Nam-mô Thường Trụ Thập Phương Tăng.**

**Nam-mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam-mô Cực Lạc Thế Giới A Di Đà Phật.**

**Nam-mô Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật.**

**Nam-mô Thập Phương Tam Thế Nhứt Thiết Chư Phật.**

**Nam-mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát.**

**Nam-mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát.**

**Nam-mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát.**

**Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát.**

**Nam-mô Địa Tạng Vương Bồ-tát.**

**Nam-mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát.**

**Nam-mô Già Lam Thánh Chúng Bồ-tát.**

**Nam-mô Giám Trai Sứ Giả Bồ-tát.**

**Nam-mô Thập Điện Minh Vương Bồ-tát.**

**Nam-mô Lịch Đại Tổ Sư Bồ-tát**

**Nam-mô Đạo Tràng Hội Thượng Phật, Bồ-tát.**

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

**Năng mờ tát phạt đất tha nga đa, phạt lồ chỉ đế.**

**Án, tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)**

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN

**Năng mờ tô rô bà da, đất tha nga đa da, đất diệt tha.**

**Án, tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát ra tô rô, ta bà ha. (3 lần)**

**Thử thực sắc hương vị,**

**Thượng cúng thập phương Phật,**

**Trung phụng chư Hiền Thánh,**

Hạ cập lục đạo phạm,  
Đẳng thí vô sai biệt,  
Tùy nguyện giai bảo mãn,  
Linh kim thí giả đắc,  
Vô lượng Ba-la-mật.  
Tam đức lục vị,  
Cúng Phật cập Tăng,  
Pháp giới hữu tình,  
Phổ đồng cúng dường.

PHỔ CÚNG DƯỠNG CHƠN NGÔN

Án, nga nga năng tam bà phạ, phiệt nhựt ra hồng. (3 lần)

TÁN PHỔ CÚNG DƯỜNG

Ngã kim phụng hiến cam lồ vị,  
Lượng đẳng Tu-di vô quá thượng,  
Sắc hương mỹ vị biến hư không,  
Duy nguyện Từ Bi ai nạ thọ.

Nam-mô Phổ Cúng Dường Bồ-tát. (3 lần)

Tứ sanh, cứu hữu  
Đồng đẳng Hoa Tạng huyền môn,  
Bát nạn, tam đồ,  
Cộng nhập Tỳ Lô tánh hải.



Cúng Phật dĩ ngật,  
Đương nguyện chúng sanh,  
Sở tác giai biện,  
Cụ chư Phật pháp.

### HỒI HƯỚNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh  
Vô biên thắng phước giai hồi hướng  
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh  
Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật-sát.

Nguyện tiêu tam chương, trừ phiền não  
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu  
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.  
Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.

Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ trung  
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu  
Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh  
Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức  
Phổ cập ư nhất thiết  
Ngã đẳng dữ chúng-sanh.  
Giai cộng thành Phật đạo.

## QUY Y TAM BẢO

**Tự quy y Phật, Đương nguyện chúng sanh, Thế giải  
đại đạo, Phát vô thượng tâm. (1 lạy)**

**Tự quy y Pháp, Đương nguyện chúng sanh, Tâm  
nhập kinh tạng, Trí huệ như hải. (1 lạy)**

**Tự quy y Tăng, Đương nguyện chúng sanh, Thống  
lý đại chúng, Nhứt thiết vô ngại. (1 lạy)**

**Nguyện đem công đức này  
Hương về khắp tất cả  
Đệ tử và chúng sanh  
Đều trọn thành Phật đạo.**

HÒA NAM THÁNH CHÚNG